
Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19.9.2022

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

E

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cơ

Ông Nguyễn Công Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Trâm Anh - là Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Phước Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23.5.2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn Q**, sinh năm 1974, có mặt.

- Bị đơn: Bà **Giang Thị H**, sinh năm 1988, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số K542/02 Hoàng Văn Thái, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Phạm Văn Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Q và Giang Thị H xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Quảng Bình, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống

chung tại số nhà 542/2, đường Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và có 02 con chung là cháu Phạm Minh H và Phạm Minh N. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp. Cuộc sống hôn nhân bế tắc, vợ chồng sống tuy sống chung nhưng không còn tình cảm, không quan tâm lẫn nhau. Nay ông Q xác định không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Phạm Văn Q được ly hôn với bà Giang Thị H.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là cháu Phạm Minh H, sinh ngày 19.7.2005 và Phạm Minh N, sinh ngày 04.10.2012. Ly hôn ông Q có nguyện vọng nuôi hai con chung cháu đầu Phạm Minh H do mẹ nuôi dưỡng, cháu Phạm Minh N do cha nuôi dưỡng. Tại phiên tòa ông Q yêu cầu được nuôi con chung Phạm Minh N và giao con chung Phạm Minh H cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho bà H mỗi tháng 5.000.000 đồng, ông Q không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Giang Thị H không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, ông Tâm vắng mặt lần hai, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phạm Văn Q được ly hôn bà Giang Thị H; Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Minh H, sinh ngày 19.7.2005 cho bà Giang Thị H và giao con chung Phạm Minh N, sinh ngày 04.10.2012 cho ông Phạm Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu lần lượt trưởng thành, đủ 18 tuổi; Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn Q về việc cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Minh N với số tiền 5.000.000 đồng/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng

nuôi con được tính từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu Long đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Giang Thị H, nhưng tại phiên tòa bà H vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung: Ông Phạm Văn Q và bà Giang Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 21.10.2004, vào sổ số 19 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa bà H và ông Q là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn Q, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, bà Giang Thị H không có văn bản phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của ông Q. Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông Q có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông Q là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, ông Q nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Ngày 15.7.2022 Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông Q, bà H sinh sống cho thấy, trong thời gian chung sống giữa ông Q và bà H có mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không rõ. Như vậy giữa vợ chồng ông Q, bà H có xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của ông Q là đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án việc bà H không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng, điều này đã thể hiện bà H không có mong muốn đoàn tụ, bỏ mặc cho mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng.

Xét thấy, hôn nhân giữa ông Q và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn của Phạm Văn Q đối với bà Giang Thị H, xử cho ông Q được ly hôn với bà H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông Phạm Văn Q xác định trong thời kỳ hôn nhân ông Q và bà H có 02 con chung: Phạm Minh H, sinh ngày 19.7.2005 và Phạm Minh N, sinh ngày 04.10.2012. Ly hôn cháu N có nguyện vọng ở với cha và mẹ. Riêng cháu H Tòa án đã liên hệ để cháu có ý kiến trong việc ở với cha hay mẹ sau khi cha, mẹ cháu ly hôn, tuy nhiên cháu H không thể hiện nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Q có nguyện vọng được nuôi cháu nhỏ Phạm Minh N, cháu lớn Phạm Minh H do bà H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi ly hôn việc giao con chung cho cha hay mẹ nuôi, mục đích để các cháu phát triển bình thường về tinh thần cũng như thể chất, các cháu cần có sự quan tâm, chăm sóc từ cả cha và mẹ. Tại phiên tòa ông Q khai nơi công tác của ông gần nhà, ít đi công tác nên có điều kiện chăm sóc cháu N, hiện tại thì cháu H cũng do bà H đang chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Phạm Minh H cho bà H và giao cháu Phạm Minh N cho ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu lần lượt trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho bà H mỗi tháng 5.000.000 đồng/01 tháng, cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên, 18 tuổi. Ông Q không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông Q là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định Điều 107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn Q đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Minh H với số tiền 5.000.000/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

[2.4] Về tài sản chung: Ông Q khai không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Ông Q khai không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng sơ thẩm ông Phạm Văn Q phải chịu.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 54, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Phạm Văn Q đối với bà Giang Thị H.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phạm Văn Q được ly hôn bà Giang Thị H.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Minh H, sinh ngày 19.7.2005 cho bà Giang Thị H và giao con chung Phạm Minh N, sinh ngày 04.10.2012 cho ông Phạm Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu lần lượt trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung có quyền thay đổi người trực nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn Q về việc cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Minh H với số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 21.10.2004 của Ủy ban nhân dân xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Phạm Văn Q phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000983 ngày 23.5.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TPĐN;
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Hùng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

